

Bản án số: 413/2020/HS-PT

Ngày 26 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn;

Ông Vũ Thế Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 326/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2020/HS-ST ngày 14-8-2020 của Tòa án nhân dân thành phố L.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số D, khu phố B, phường Th, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Vũ Thị H; có vợ tên Hoàng Thị M và có 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt, tạm giam tại phiên tòa sơ thẩm ngày 14-8-2020; hiện nay, đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng nhưng không có kháng cáo, kháng nghị liên quan đến họ, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 9 giờ 10 phút, ngày 09/12/2019, Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định), lái xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vận tải D (trụ sở tại Số M, Đường E, phường Ch, thành phố Th, tỉnh Bình Dương), điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C-199.XX, kéo theo rơ moóc biển số 61R-025.XX, đi từ thành phố Th về huyện X để chở vật liệu xây dựng. Khi đi đến đoạn đường cong trên đường L, thuộc khu phố N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, xe ô tô đầu kéo do T điều khiển đã va chạm vào đuôi xe mô tô biển số 60B5-757.XX, do anh Nguyễn Quốc V (sinh năm 1979) điều khiển, chở theo phía sau bà Phạm Thị L (sinh năm 1954) và cháu Nguyễn Thế A (sinh năm 2014), đang chạy cùng chiều phía trước. Hậu quả: Xe mô tô ngã xuống đường, bà L bị văng ra phía ngoài đường, bị bánh sau của rơ moóc cán qua người làm bà L tử vong ngay tại chỗ; còn anh V bị thương ở chân (bị gãy hở độ II mắt cá trong + gãy kín mắt cá ngoài chân T), cháu A chỉ bị xây xát nhẹ và đều từ chối giám định.

2. Khám nghiệm - Hiện trường:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố L lập ngày 09/12/2019, xác định:

- Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường cong trên đường L, thuộc địa phận phường X, thành phố L.

- Đường 02 chiều, đường trải nhựa, mặt đường rộng 12 m; mỗi chiều rộng 06 m.

- Điểm đụng là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe ô tô 61C-199.XX và xe mô tô biển số 60B5-757.XX cách lề phải 1,7 m.

3. Giám định:

1/ Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1854/PC09 ngày 13/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị L: Chấn thương sọ não và hàm mắt hở vỡ xương hộp sọ, xương nền sọ, dập não, gãy xương sống mũi, xương gò má, xương hàm.

2/ Kết luận giám định tư pháp số: 46/TTĐKXCG ngày 23/12/2019 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đồng Nai - Chi nhánh Đăng kiểm L, kết luận:

- Tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô đầu kéo biển số 61C-199.XX tại thời điểm kiểm tra gồm: Hệ thống lốp, hệ thống lái, hệ thống phanh chính, hệ thống phanh đỗ, hệ thống đèn, báo hiệu, động cơ và các hệ thống khác có liên quan hoạt động bình thường và sử dụng an toàn.

- Tình trạng an toàn kỹ thuật của sơ mi móc biển số 61R-025.XX tại thời điểm kiểm tra gồm: Hệ thống lốp, hệ thống phanh chính, hệ thống phanh đỗ, hệ thống đèn, báo hiệu, khung gầm xe và các hệ thống khác có liên quan hoạt động bình thường và sử dụng an toàn.

3/ Kết luận giám định số: 78/KLGD-PC09 ngày 15/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Dấu vết trượt xước, mài mòn, dính sơn trắng, tại góc trái đèn báo hãm phía sau đuôi xe của xe mô tô biển số 60B5-757.XX, hình thành do quá trình va chạm với mặt ngoài bên phải cản trước đầu xe của ô tô đầu kéo biển số 61C-199.XX.

- Hệ thống dấu vết trượt xước mài mòn tại các chi tiết còn lại bên trái của xe mô tô biển số 60B5-757.XX, hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

4. Vật chứng:

Trong quá trình điều tra, xe mô tô và xe ô tô nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố L đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bên bị hại, tổng cộng số tiền 190.000.000 đồng. Bên bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2020/HS-ST ngày 14-8-2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng tù. Bắt, tạm giam bị cáo ngay sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Xử phạt bổ sung, cấm bị cáo T hành nghề lái xe 01 (một) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tạm giữ giấy phép lái xe của bị cáo, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 18-8-2020, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bên bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tại cấp phúc thẩm: Gia đình bị cáo cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính và phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc; trong đó, có 04 con nhỏ. Bên bị hại có đơn, đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Các

tình tiết nêu trên thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt chính: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và cùng với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc; do đó, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt chính cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Lái xe thuê là nghề nghiệp, cũng là nguồn sống chính của bị cáo và gia đình; do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô như cấp sơ thẩm đã quyết định.

[3] Về giấy phép lái xe của bị cáo:

Cấp sơ thẩm tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe của bị cáo Nguyễn Văn T, để bảo đảm thi hành hình phạt bổ sung; tuy nhiên, việc lưu giữ giấy phép lái xe trong hồ sơ vụ án là không đảm bảo việc thi hành án. Như đã nhận định ở trên, Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; do đó, sửa bản án sơ thẩm, trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo ngay sau khi kết thúc phiên tòa phúc thẩm.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định nêu trên, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2020/HS-ST ngày 14-8-2020 của Tòa án nhân dân thành phố L;

1. Tội danh và hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn tù tính từ ngày 14-8-2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Về giấy phép lái xe của bị cáo:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo Nguyễn Văn T ngay sau khi kết thúc phiên tòa phúc thẩm, cụ thể: 01 (một) Giấy phép lái xe số: 7901230135XX, hạng D, FC, có giá trị đến ngày 03/01/2024, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/01/2019 cho Nguyễn Văn T.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (02 bản, địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố L;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố L;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành